TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2024/HS ST
Ngày 23/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng T
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sơn H, ông Nguyễn Việt A

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn T, thư ký Tòa án
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa:*
Ông Kim Văn H, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024 tại điểm cầu Phòng xét xử trực tuyến Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H và điểm cầu xét xử Trại tạm giam số 1 công an thành phố H, Tòa án nhân dân quận H xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 79/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ tên: **Đặng Văn L**. Sinh năm: 1983 tại H; Nơi thường trú: Số 90/12 phố Chính Kinh, phường N, quận T, thành phố H; Nơi cư trú: Không cố định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Đặng Văn L (đã chết); Con bà: Lê Thị H (đã chết); Vợ: Lưu Thị L (đã chết); Con: có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

* Nhân thân:

- Ngày 03/7/1998, Công an quận T, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý.

- Ngày 09/4/1999, Công an huyện T, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 09/4/1999, Công an phường K, quận Đ, thành phố H xửa phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

- Bản án số 787/2016/HSST ngày 25/10/2001 của Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 05 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý.

Bắt quả tang ngày 10/01/2024. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Đặng Văn L là đối tượng nghiện sử dụng chất ma túy. Hồi 14 giờ 30’ ngày 10/01/2024, L điều khiển xe máy đến khu vực phường Yên S, quận H, thành phố H thì gặp đối tượng tên T (là bạn quen biết xã hội nhưng L không biết nhân thân của T). T và L rủ nhau chung tiền mua ma tuý cùng sử dụng chung. L đưa T 100.000 đồng và chở T đến một ngõ nhỏ trong phố Yên D, phường Yên S rồi đợi T đi bộ vào trong ngõ mua ma tuý. Một lúc sau, T mua được ma tuý đi ra và L chở T đến khu vực nghĩa trang Yên D, phường Yên S cùng sử dụng, sau khi sử dụng ma tuý, còn thừa một ít ma tuý L gói lại và cất vào túi áo để sử dụng sau. Khi L chở T đến khu vực cổng nghĩa trang Yên D thì bị tổ công tác Công an phường Yên S kiểm tra, T ngồi sau xe L đã nhảy xuống xe chạy thoát, còn L bị bắt giữ quả tang đang cất dấu trên người 01 gói nhỏ bọc giấy báo kích thước (0,5x01) cm đựng chất bột màu trắng, L khai là ma tuý loại Heroine mua để sử dụng. Công an phường Yên S lập biên bản niêm phong gói vật chứng đưa L về trụ sở Công an làm rõ. Ngoài ra còn thu giữ của L 01 xe máy kiểu dáng Dream BKS 98F9-4079 (xe đã qua xử dụng).

Tại bản Kết luận giám định số 627/KL-KTHS ngày 29/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H kết luận: *Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy báo là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,160 gam.*

Tại Bản cáo trạng số 74/CT-VKS-HM ngày 01 tháng 4 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố bị cáo Đặng Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Xử phạt: Đặng Văn L từ 16 đến 20 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong chứa 0,160 gam Heroine.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe máy kiểu dáng Dream, BKS 98F9-4079 số khung không rõ, số máy LC150FMG00062312 (xe đã qua sử dụng).

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi đã thực hiện là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn, hối hận và xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi bị truy tố:

Qua phần xét hỏi công khai tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa đúng với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản thu giữ, niêm phong tang vật và biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng lấy mẫu giám định; Kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. HĐXX có đủ căn cứ kết luận: Hồi 15 giờ 10 phút ngày 10/01/2024, tại khu vực nghĩa trang Yên D, phường Yên S, quận H, thành phố H, Đặng Văn L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là 0,160 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường Yên S bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, việc sử dụng ma túy ảnh hưởng đến

sức khoẻ của con người, là nguyên nhân dẫn đến những hành vi vi phạm pháp luật khác, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương, do vậy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước lần phạm tội này bị cáo có 03 tiền sự, 01 tiền án. Mặc dù tiền án, tiền sự đã được xoá nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, đã được cơ quan pháp luật giáo dục nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rè luyện bản thân, để thoả mãn cơn nghiện bị cáo đã đi mua ma tuý về sử dụng. Lần phạm tội này thuộc trường hợp nghiêm trọng, do đó cần phải có mức hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân chấp hành pháp luật, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa tội phạm chung. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện sử dụng chất ma tuý, không có việc làm và không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về biện pháp tư pháp:

Đối với 0,160 gam ma túy Heroine thu giữ của bị cáo, đây là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy kiểu dáng Dream, BKS 98F9-4079 (xe đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo. Kết quả xác minh người đứng tên đăng ký xe trên là anh Lâm Văn T (sinh 1973 trú tại thôn Đ, xã K, huyện L, tỉnh B). Anh T trình bày đã mua xe và đăng ký sở hữu xe trên để xử dụng. Đến năm 2017 anh T đã bán xe trên nhưng không nhớ thông tin người mua. Kết quả tra cứu, xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã đăng trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo khai là xe của bị cáo mua từ lâu để đi làm nghề xe ôm nhưng giấy tờ mua bán và đăng ký xe đã bị thất lạc, không còn nhớ thông tin người bán xe. Xét thấy đây là phương tiện bị cáo sử dụng đi mua ma tuý vì vậy cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ, bị cáo khai chung tiền với đối tượng tên T để mua cùng sử dụng. T là người đi mua ma tuý và L không biết nhân thân lai lịch của T, không biết T mua ma tuý của ai, ở đâu. Ngoài lời khai của L không có tài liệu nào khác chứng minh nên cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh, xử lý nên HĐXX không xét.

[5] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Đặng Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn L 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/01/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong nguyên vẹn bên trong 0,160 gam Heroine.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe máy kiểu dáng Dream, BKS 98F9-4079 số khung không rõ, số máy LC150FMG00062312, xe đã qua sử dụng (giám định xe có số khung: *LHGYCHL00Y0062312*) xe đã cũ, không kiểm tra chất lượng.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án quận H theo biên bản giao nhận ngày 12/4/2024).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng T

Nơi nhận:
- VKSND quận H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Công an quận H;
- Cơ quan THA hình sự;
- Trại tạm giam số 2;
- Chi cục THA DS quận H;
- Tòa án ND thành phố H;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu văn phòng